

PHỤ LỤC

Bảng phụ lục 1. Đặc điểm một số chợ cung cấp thực phẩm tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La theo kết quả thảo luận nhóm

ST T	Điểm mua	Chiềng Luang	Chiềng Chung	Mường Bon	Hát Lót	Tần suất mua	Mô tả về điểm mua thực phẩm	Điểm khác biệt với những nơi khác
1	Chợ Cò Nòi	x					Bán các loại hoa quả, rau, thịt cá, quần áo, giày dép, thịt trâu lợn gà, hải sản, côn trùng	Rẻ hơn các quán tại địa bàn xã, đa dạng hơn. Bán nhiều thực phẩm hơn
2	Chợ Nà Si	x		x	x	Tuần 1-2 lần. Với người dân xã Hát Lót, ngày nào mua ngày ấy.	Ai đi lên rừng bắt được côn trùng thì mang về bán tại quầy hoặc bán ở chợ Nà Si. hay bán ra ngoài chợ Cò Nòi, người thì tự bán người thì đồ buôn Các loại đặc sản dân tộc Chợ côn trùng Tây Bắc (ốc, lươn, ve, bọ, ong, ếch, nhái)	Các đặc sản về núi rừng, sạch hơn. Nam giới hay đi mua theo món ăn mình thích (côn trùng, cá nướng).
3	Chợ ngã ba Mai Sơn		x			1-2 lần/tuần	Bán lợn bán buổi sáng (6->17, 18h)	
4	Chợ thành phố Sơn La		X	x		1 tháng/1 lần		Nhiều mặt hàng hơn, chất lượng tốt hơn, có nhiều lựa chọn. “Đa dạng đồ hơn, lên thành phố thích hơn”.
5	Chợ Hát Lót			x	x			Đa dạng hơn, phong phú hơn, rẻ hơn, cái gì cũng có
6	Chợ Chiềng Mung				x		Có bán thực phẩm thiết yếu, có chè ngon, măng ngon	

ST T	Điểm mua	Chiềng Luang	Chiềng Chung	Mường Bon	Hát Lót	Tần suất mua	Mô tả về điểm mua thực phẩm	Điểm khác biệt với những nơi khác
7	Chợ Bản Rôm				x		Vị trí địa lý thuận lợi khi nằm gần trường cấp, bán nhiều đồ ăn vặt và tiện lợi cho những gia đình đón con mua thực phẩm	Nhiều chè, đồ ăn vặt. Đây là chợ phụ của chợ Hát Lót
8	Chợ phiên Bản Lằm (huyện Thuận Châu) ¹		x			1 tháng hoặc vài tháng 1 lần	Rau quả Rau củ quả, côn trùng, thịt, cá Rau quả Rau củ quả, côn trùng, thịt, cá	Rẻ hơn, nhiều đồ hơn

Tổng hợp điểm mua hàng theo kết quả phỏng vấn sâu người bán hàng thực phẩm (n=4).

Bảng phụ lục 2. *Địa điểm mua thực phẩm nguồn gốc động vật của người dân từ kết quả phỏng vấn sâu người bán hàng*

	Thường mua thực phẩm có nguồn gốc động vật	Nguồn thực phẩm tại các địa điểm này	Tại các địa điểm này có gì khác
PVS Chiềng Chung	Mua ở tạp hóa khu vực: sữa, trứng và các loại thịt tùy hàng	- Nhập hàng ngoài ngã 3: từ các tiểu thương. - Mua thịt lợn/bò, gia cầm tại nhà dân. Nguồn nhập chỉ từ gia đình hộ dân.	- Các địa điểm này không có sự khác nhau về chất lượng, giá, điều kiện vệ sinh, khả năng tiếp cận.

¹ Là phiên chợ Sơn La của người Thái và người Mông từ 18 bản của xã cũng như các xã lân cận để giao lưu trao đổi hàng hóa. Họ đến chợ mang theo những sản vật núi rừng. Trong chợ có các sản phẩm nông nghiệp, dệt kim, công cụ sản xuất, thu hoạch và các sản phẩm thổ cẩm.

	Thường mua thực phẩm có nguồn gốc động vật	Nguồn thực phẩm tại các địa điểm này	Tại các địa điểm này có gì khác
PVS xã Chiềng Lương	Hay mua ở chợ (thịt, rau, củ). Trứng: do ngoài chợ ít bán trứng, mua trứng chủ yếu ở tạp hóa vì bán nhiều hơn và rẻ hơn.	- Chợ bán thịt, cá gà người dân mình nuôi rồi bán ở chợ. - Trứng gà công nghiệp họ hay nhập ở các tỉnh khác về. - Thực phẩm đóng gói sẵn nhập ở tỉnh khác.	- Ở chợ đa số bán đồ sống. Trứng mua ở chợ thì đắt hơn vì hay bán nhỏ lẻ, ở tạp hóa bán tập trung số lượng nhiều. - Chợ dễ tiếp cận, có đa dạng đồ hơn, tập trung nhiều quán bán hàng hơn. - Tạp hóa: vệ sinh sạch sẽ hơn ở chợ, ngoài chợ “dơ” (bẩn) hơn vì họ chỉ bán rong, bán nhỏ lẻ. Tạp hóa có giấy tờ, có người kiểm tra.
PVS xã Mường Bon	Hay mua ở quán và chợ. Chủ yếu là đi chợ vì ngoài chợ nhiều thực phẩm, đa dạng.	- Thịt, cá có khi nhập ở dưới xuôi lên. Còn lại do người dân nuôi họ bán. Nguồn nuôi trang trại, chủ yếu là trang trại lợn (Mình Thủy lớn nhất Sơn La, nhà anh Bắc Mai Sơn) - Trứng gà công nghiệp họ hay nhập ở các tỉnh khác về, chủ yếu là Hà Tây (cũ, hiện tại thuộc Hà Nội: Sơn Tây và Hà Đông). - Thực phẩm đóng gói sẵn nhập ở tỉnh khác (xúc xích).	- Chủ yếu mua ở chợ, giá ở chợ rẻ hơn 5-10.000 đồng, bán đa dạng hơn, tập bán tập trung số lượng nhiều. - Ở quầy thì sạch sẽ hơn (che, đầy cẩn thận hơn ở chợ, ngoài chợ dơ hơn, không sạch bằng ở quầy). - Quầy: thực phẩm có giấy tờ, có người kiểm tra về nguồn gốc, chất lượng sản phẩm. Ra quầy gần, giá cũng không cao lắm, chênh nhau 5-10.000 đồng, mua ở quầy thì tin tưởng hơn. - Nếu muốn ăn cá, cua, ốc, tôm thì phải ra chợ. Mua ngoài chợ không trả được, mua ở quầy không ngon là họ mang ra trả.
PVS xã Hát Lót	Chủ yếu mua trong chợ Nà Si	- Lợn: Mua lợn về mổ rồi bán. - Gà: Nuôi mang đi bán - Trứng: Của nhà mang đi bán	

Thường mua thực phẩm có nguồn gốc động vật	Nguồn thực phẩm tại các địa điểm này	Tại các địa điểm này có gì khác
	- Cá: Mua của người dân mang đi bán. - Thịt bò: Có lò mổ. Rau: Tự trồng bán	

Bảng phụ lục 3. Bảng giá một số mặt hàng thực phẩm tại 4 xã, huyện Mai Sơn theo kết quả thảo luận nhóm

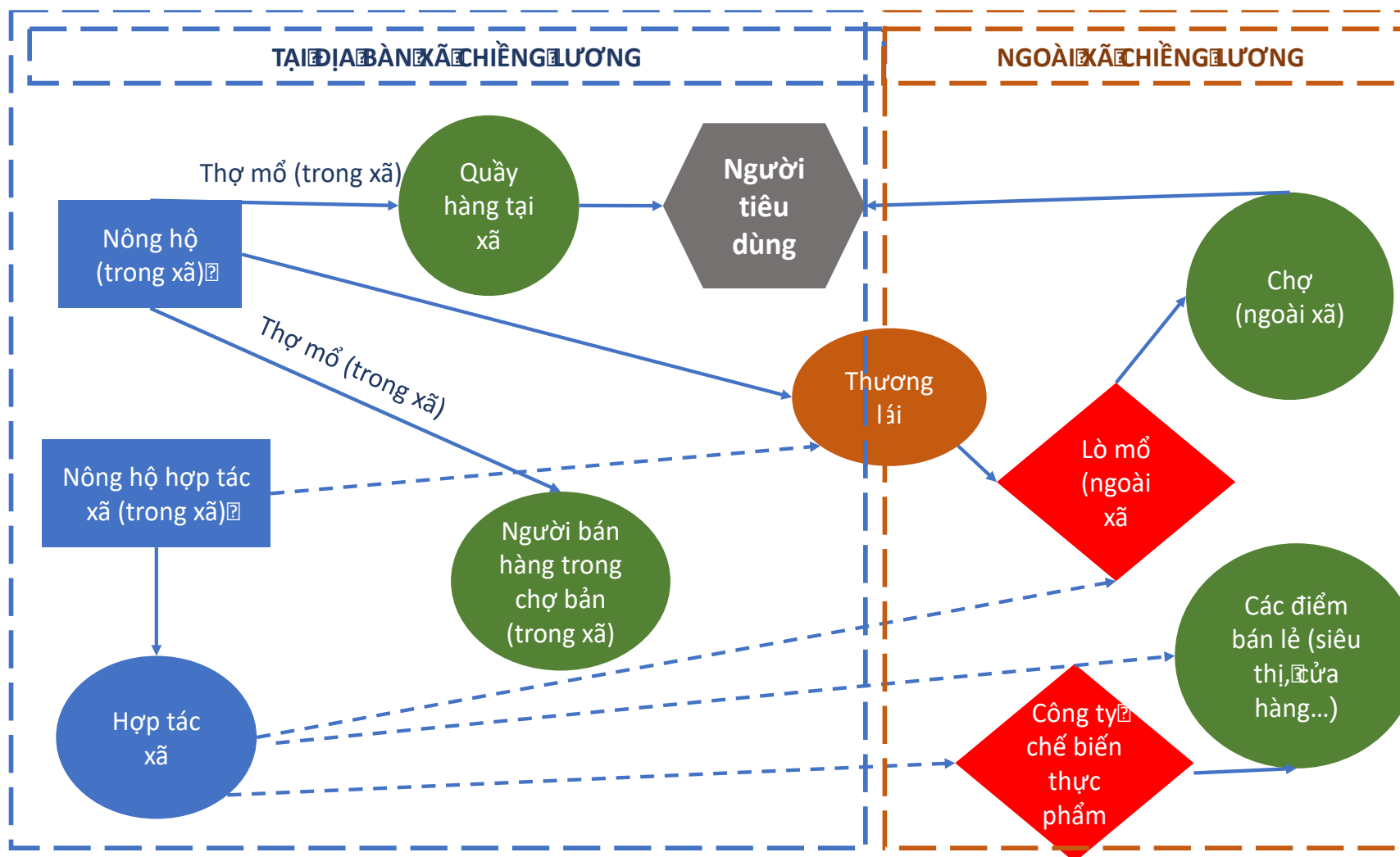
Nhóm thực phẩm	Nơi mua (nguồn cung)	Giá trung bình (đồng)	Biến động theo mùa về giá cả và sự sẵn có
Lương thực chủ yếu	Mua ở hộ gia đình. Có nhóm zalo của bản để thông báo những sản phẩm cần bán, ai cần thì mua. Thông tin do zalo trưởng bản thông tin. Chợ Cò Nòi (1)	Gạo, Gạo nếp Gạo: 40.000 đồng/kg Cao: 18 – 25.000 đồng /kg (tăng khoảng 2-3 giá so với bình thường)	Mùa hạn hán sẽ ít. Giá biến động tết 60.000 đồng/kg (gạo nếp), dễ mua tại chợ. Mùa khô tăng giá. Mùa thu hoạch: tháng 8, 9 dương lịch; cuối tháng 11 => giá giảm Giá biến động tầm 2 – 3 giá so với bình thường (2.000 – 3.000 đồng/kg)
	Người trong bản; tự cung tự cấp (2)	Gạo: 15-16.000 đồng /kg Thóc: 10.000 đồng /kg	
	Tự sản xuất tại nhà Gạo phần lớn là tự trồng Nếu mua mua ở đại lý	18.000 -25.000 đồng/1 kg	Biến động theo mùa tháng 7, 8 rẻ do thu hoạch
	Chợ Nà Si, chợ Hát Lót, quán đại lý gạo (~2-3 quán), Đại lý trong bản Tập hoá (chủ yếu), chợ	Gạo: 170-180.000 đồng /yến Ngô hạt: 63.000 đồng /yến Ngô bắp: 50.000 đồng /yến Khoai lang: 20.000 đồng /kg Khoai tây: 8-9.000 đồng /kg Gạo trung bình 15-20.000 đồng /kg Gia vị	- Tháng 4, 5 giáp hạt về gạo: ngô hạt tăng lên tầm 63.000 đồng/yến; gạo tăng tầm 20.000 đồng/kg - Tết không tăng + Biến động theo năm, lên giá từ giữa năm ngoái, gạo nấu rượu (13.000 đồng/kg) + Giá cả tăng, có biến động, chỉ tăng lên

Nhóm thực phẩm	Nơi mua (nguồn cung)	Giá trung bình (đồng)	Biến động theo mùa về giá cả và sự sẵn có
Các loại đậu	Bản, chợ		
	Quán, thỉnh thoảng ở chợ	Đậu tương 15-20.000 đồng /kg Đậu đen 45-50.000 đồng /kg Đậu xanh 50.000 đồng /kg	Không biến động
	Đại lý, chợ	25 -30.000 đồng/kg đậu tương 50-60.000 đồng/kg đậu đen 35.000 đồng/kg đậu xanh	Biến động theo mùa thu hoạch thì rẻ hơn Năm nay đắt hơn năm ngoái
	Đại lý gạo, trồng ở nhà, chợ si, chợ Hát Lót, đại lý phân bón Tự trồng, trong bản	Đậu đen: 30.000 đồng/kg Đậu xanh: 40.000 đồng/kg + Đậu đen 60.000 đồng/kg + Đậu xanh 50.000 đồng/kg + Đậu đỏ 50.000 đồng/kg	Nắng nóng (Tháng 4, tháng 5): giá đậu đen cao hơn lên khoảng 5.000 đồng vào mùa thu hoạch thì rẻ, lúc sắp trồng thì đắt
Cá	Chợ bản	Cá 100-120.000 đồng/kg cá trắm bản Cá chép chợ 40 – 50.000 đồng /kg	
	Cá mua ở chợ		
	Chợ (chủ yếu) (1-Nữ	Cá: 60.000 đồng /kg	
Trứng	Chợ bản	Trứng 3.000 đồng /quả	Dễ mua không biến động
	Tạp hoá (2)		
	Chợ, hàng quán, hàng xóm	Trứng gà ta 5.000 đồng/quả, công nghiệp	Trứng biến động theo mùa (tết do mua nhiều làm bánh)
	Trứng mua ở quán, hàng xóm	3.000 đồng/quả	
	Chợ, hàng quán	5.000 đồng /quả gà ta	Trứng biến động theo mùa, thời tiết
	Chợ, hàng quán	Trứng gà ta 5.000 đồng/quả	Trứng biến đổi theo giá thị trường

Nhóm thực phẩm	Nơi mua (nguồn cung)	Giá trung bình (đồng)	Biến động theo mùa về giá cả và sự sẵn có
Thịt lợn	Chợ Cò Nòi, trong khu mình ở Các bản trên vùng cao của xã vẫn còn nghèo: bản Mông, lợn mua ở bản, chợ.	Thịt lợn bản đắt hơn so với thịt lợn thông thường. Tuỳ vào từng loại thịt, thịt ngon hoặc không ngon. Thịt lợn bản ngon 140 – 150.000 đồng /kg. Thịt lợn bình thường: 90-120.000 đồng /kg, (giá thông thường là 110.000 đồng /kg)	Biến động nhiều: thích thì lên, hoặc xuống theo thị trường. Ít mỡ lợn thì giá sẽ cao do không có nhiều, đẩy giá lên cao. Gần đây khá “giữ giá” (giá ổn định). Gần tết giá đắt hơn, mùa hè mùa thu là rẻ nhất, dễ mua, dễ tiếp cận.
	Một phần tự cung tự cấp. Những con 2 chân (gà, vịt, ngan...) tự cung tự cấp nhiều hơn những con bốn chân như lợn và đại gia súc như bò, trâu. Một phần đi mua tại chợ, lò mổ, tạp hoá. Tự nuôi mua ở quán, chợ, Trâu, bò mua trong chợ, trong bản tự mổ,	Lợn: 100-110.000 đồng/kg Trâu, bò 180-200.000 đồng/kg	Biến động theo giá thị trường, theo mùa(tết) Trâu bò đang giá rẻ (từ khi bị covid không xuất khẩu được sang Lào, trung quốc), giá cả ổn định
	Mua ở tạp hoá, chợ (2), hoặc một số dịp thì chung/đựng mấy gia đình, Quán, tự sản xuất	Lợn thường: 100.000-110.000 đồng/kg Lợn bản: 140-150.000 đồng/kg 80-120.000 đồng/kg lợn	Tùy theo dịch lợn Gần Tết nguyên đán Lợn biến động giá (tết thì đắt hơn)
	Chợ (chủ yếu), quán, đựng nhau mổ, trong bản, tự sản xuất	Thịt lợn: 120.000 đồng/kg Thịt lợn 90-130.000 đồng/kg	Hơi ổn định Nước ít: chủ yếu mua cá ngoài chợ Thịt lợn biến động theo giá lợn, tết thì đắt hơn nhiều. Bò lễ tết đắt hơn, bán cả con thì rẻ, thịt thì đắt

Nhóm thực phẩm	Nơi mua (nguồn cung)	Giá trung bình (đồng)	Biến động theo mùa về giá cả và sự sẵn có
Thịt bò	Trong 1 tuần thì ít nhất thịt 1 con trong bản, thợ ba toa chuyên mổ để cho dân trong bản mua Lò mổ to ở ngoài Cò Nòi, chợ đêm Hót Lót, chợ, hàng xóm, bản	Thịt bò: 180-220.000 đồng/kg Thịt bò 150 -200.000 đồng/kg	Ít thay đổi, không có khan hiếm vì tự cung tự cấp. Thịt bò đắt hơn tại một số thời điểm có nhu cầu tăng vọt như tết, lễ hội bao gồm: Tết âm lịch, lễ hội Xên bản của người Thái, ngày Quốc khánh (02/09). Thịt bò tết đắt hơn từ 230 – 240.000 đồng/kg, dễ mua, hàng có sẵn
	Một phần tự cung tự cấp. Một phần đi mua tại chợ, lò mổ, tạp hoá... Tự nuôi mua ở quán, chợ, Trâu, bò mua trong chợ, trong bản tự mổ,	Trâu, bò 180-200.000 đồng/kg	Biến động theo giá thị trường, theo mùa(tết) Trâu bò đang giá rẻ (từ khi bị covid không xuất khẩu được sang Lào, trung quốc), giá cả ổn định
	Mua ở tạp hoá, chợ (2), hoặc một số dịp thì chung/đựng mấy gia đình, Quán, tự sản xuất	180-270.000 đồng/kg bò	Thịt bò không biến đổi nhiều Có biến động
	Chợ (chủ yếu), quán, đựng nhau mổ, trong bản, tự sản xuất	Thịt bò: 200.000 đồng/kg Thịt bò 200-250.000 đồng/kg	
Thịt gà, ngan, vịt		Thịt gà: bình thường 120.000 đồng/kg, tết 150.000 đồng/kg	
	Gà mua trong bản, Ngan vịt mua trong bản,	Gà bản 130-140.000 đồng/kg Ngan vịt 80-100.000 đồng/kg (vịt thái 100.000 đồng/kg, vịt bầu 80.000 đồng/kg)	Gà biến động theo mùa (tết), theo nhu cầu (mua nhiều thì đắt) Ngan vịt giá không biến động
	Chợ (chủ yếu), quán, đựng nhau mổ, trong bản, tự sản xuất		

Nhóm thực phẩm	Nơi mua (nguồn cung)	Giá trung bình (đồng)	Biến động theo mùa về giá cả và sự sẵn có
	Có gia đình 100% tự cung tự cấp Có gia đình mua 50%	120.000 đồng/kg Tết: 120.000-140.000 đồng/kg Gà lai 70.000 – 80.000 đồng/kg	Thay đổi theo thị trường
	Lên rừng lấy Chợ, bản	Dưa hấu 10-15.000 đồng/kg Mận tam hoa 8 – 10.000 đồng/kg Xoài 20-25.000 đồng/kg (trái mùa). 2-5.000 đồng/kg đúng mùa	Biến động theo mùa Biến động theo mùa, dễ mua
	Tự cung tự cấp Bắt cái mua ở quán, hàng xóm, trong bản	Rau trung bình 5-10.000 đồng/mớ	Nhà trồng được nên không có biến động giá cả, ăn các loại rau quả theo mùa. Biến động theo mùa (đúng mùa giá rẻ (2.000 đồng/kg), trái mùa thì đắt (15.000 đồng/kg)
	Tự cung tự cấp, hoặc trao đổi với hàng xóm, người thân, Chợ		Ăn theo mùa Hoa quả biến động (đúng mùa rẻ, trái mùa đắt) Rau biến động theo thời điểm (thời tiết, ế do trồng nhiều)
	Chủ yếu tự cung tự cấp (90%) 10% đi mua Tự trồng, mua ở chợ, trong bản	Rau ngót Rau Từ 5 -7.000 đồng/mớ	Rau ngót đang ít vì thiếu nước Rau mồng tơi khan hiếm hơn vào mùa khô (tháng 2-3 ÂL) Thay đổi liên tục theo ngày Thời điểm này rau đang đắt, tùy loại rau, tau trái mùa thì đắt Hoa quả mùa khô thì đắt hơn, chính vụ thì rẻ (biến động theo mùa) (mận 5.000 đồng/kg), không bán được để rụng trong vườn làm phân



Phụ lục hình 1. Chuỗi liên kết vật nuôi tại xã Chiềng Luong